

Bản án số : 96 /2019/HS-PT

Ngày : 16/8/2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Các thẩm phán:

Ông Lại Anh Vân.

Ông Nguyễn Xuân Trường

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Thúy Hà - Cán bộ Toà án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà:
Ông Nguyễn Quang Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 16/8/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 133/2019/HSPT ngày 28 tháng 6 năm 2019, do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án Hình sự sơ thẩm số 32/2019/HSST ngày 17/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

Các bị cáo kháng cáo:

1. BÙI VĂN T, sinh năm 1979.

Nơi cư trú: thôn T, Xã H, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam.

Trình độ văn hoá: 12/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Bố: Bùi Quốc Th, sinh năm 1954; Mẹ: Hoàng Thị L, sinh năm 1957.

Gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ hai. Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1991; có 01 con, sinh năm 2015.

Tiền án: 01 tiền án.

- Tại Bản án số 36/2017/HSST ngày 19/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đắk Nông xử phạt Bùi Văn T 25.000.000 đồng về tội Đánh bạc. Ngày 19/12/2018, T chấp hành xong hình phạt.

Tiền sự: không.

Nhân thân:

- Ngày 18/02/2005, bị Công an huyện K xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc.

- Ngày 10/6/2005, bị Công an huyện K xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc.

Bị tạm giữ từ ngày 10/11/2018, chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Kim Chi - Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 19/11/2018 đến nay.

2. NGUYỄN VĂN Y, sinh năm 1978.

Nơi cư trú: thôn M, xã H, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam.

Trình độ văn hoá: 02/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Bố: Nguyễn Văn D, sinh năm 1952. Mẹ: Cao Thị Ng, sinh năm 1952.

Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ 04. Vợ: Trần Thị T, sinh năm 1980; có 03 con: lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2012.

Tiền án: Có 01 tiền án.

- Tại Bản án số 42/HS-ST ngày 26/6/2018, Tòa án nhân dân huyện K đã xử phạt Nguyễn Văn Y 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc. Chấp hành án từ ngày 14/8/2018.

Tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 10/11/2018 đến ngày 19/11/2018, chuyển áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

3. NGUYỄN ĐÌNH A(*Tên gọi khác: H*), sinh năm 1982.

Nơi cư trú: thôn N, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam.

Trình độ văn hoá: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Bố: Nguyễn Thành Ch, đã chết. Mẹ: Trần Thị O, sinh năm 1939. Gia đình có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ 07.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

- Ngày 12/5/2011, Công an huyện K xử phạt vi phạm hành vi hành vi xâm hại sức khỏe của người khác.

- Tại Bản án số 153/2014/HSST ngày 27/5/2014 của Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt Nguyễn Đình A 01 năm tù về tội Bắt giữ người trái pháp luật, 04 năm tù về tội Cường đoạt tài sản, tổng hợp hình phạt 05 năm tù giam. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/8/2016, chấp hành xong án phí ngày 25/5/2015.

Bị tạm giữ từ ngày 10/11/2018 đến ngày 19/11/2018 được chuyển áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Các bị cáo kháng cáo sau đó có đơn xin rút kháng cáo: Trần Văn K, sinh năm 1974; Nguyễn Văn V, sinh năm 1970.

Các bị cáo không kháng cáo: Trương Trung B, sinh năm 1986; Nguyễn Văn S, sinh năm 1971; Nghiêm Anh Q, sinh năm 1986; Đinh Thành L, sinh năm 1981; Nguyễn Xuân C, sinh năm 1962; Nguyễn Văn H, sinh năm 1979; Bùi Kỳ D, sinh năm 1969.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 10/11/2018, Trần Văn K đang ở nhà tại thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương thì có Bùi Văn T đến chơi. Trong lúc T và K ngồi uống

nước, T lấy điện thoại gọi cho Nguyễn Văn S và Nguyễn Văn Y rủ đến nhà K để đánh bạc, S và Y đồng ý. Sau đó lần lượt có Nguyễn Xuân T, Nguyễn Đình A (H), Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn Y, Nguyễn Văn V, Trương Trung B đến ngồi chơi uống nước. Đến khoảng 12 giờ 00 phút cùng ngày, T rủ đánh bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa được thua bằng tiền thì A, Song, Y, V, C đồng ý. T dùng chiếc kéo kim loại có tay cầm bằng nhựa màu vàng cất 04 quân bài hình tròn có đường kính khoảng 2,5cm từ quân bài tú lơ khơ rồi lấy một bát bằng sứ, một đĩa bằng sứ màu trắng (kéo, quân bài tú lơ khơ, bát, đĩa đều có sẵn tại nhà K) ra cùng A, S, Y, V, C ngồi xuống nền nhà đánh xóc đĩa được thua bằng tiền. T là người cầm cái, quy định mỗi ván mỗi người đánh thấp nhất là 50.000 đồng trở lên theo 2 cửa chẵn và lẻ, khi người cầm cái mở bát ra có 02 quân bài hoặc 04 quân bài cùng màu là chẵn, nếu 01 quân bài hoặc 03 quân bài cùng màu là lẻ, nếu ai đặt đúng thì được hưởng số tiền bằng số tiền đã đặt do người cầm cái trả, nếu ai đặt sai thì mất toàn bộ số tiền đã đặt cho người cầm cái. Quá trình các đối tượng trên đánh bạc thì C nằm ngủ trên ghế, K đứng xem, sau có Đình Thành L đến tham gia đánh bạc cùng, T thu được 3.000.000 đồng tiền hồ của A, Song, Y, Viên, C, L đưa cho K. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, Y đánh bạc bị thua hết tiền, Y vay K 4.000.000 đồng để đánh bạc tiếp. Lúc này, C tỉnh dậy thấy mọi người đang đánh bạc, C đánh một ván 500.000 đồng bị thua nên ngồi xem. Khoảng 14 giờ cùng ngày, lần lượt có Ng, Anh Q, Nguyễn Văn Y, Bùi Kỳ D đến, Y vào tham gia đánh bạc còn Q và D ngồi xem. Lúc này Y bị thua hết tiền, Y vay Q 30.000.000 đồng để đánh bạc, Q chỉ đưa cho Y 29.000.000 đồng còn 1.000.000 đồng Q khấu trừ luôn tiền lãi; Y bị thua hết tiền, Y vay Q 10.000.000 đồng để đánh bạc, Q chỉ đưa cho Y 9.500.000 đồng còn 500.000 đồng Q khấu trừ luôn tiền lãi. V đánh bạc bị thua hết tiền nên nghỉ không đánh bạc nữa, sau đó V vay 20.000.000 đồng của Q không sử dụng đánh bạc. Dẫu xem các đối tượng đánh bạc được một lúc thì được T cho 1.000.000 đồng để đánh bạc cùng. Cứ như vậy, T cùng các đối tượng trên đánh xóc đĩa được thua bằng tiền đến 15 giờ 20 phút cùng ngày thì bị Tổ công tác Công an huyện K phối hợp với Công an xã T kịp thời phát hiện bắt quả tang, vật chứng thu giữ tại chiếu bạc 01 chiếc bát sứ, 01 chiếc đĩa sứ, 04 quân bài hình tròn, 01 chiếc kéo có đặc điểm như trên và số tiền 6.000.000 đồng; thu giữ của các đối tượng tổng số tiền là 110.200.000 đồng (gồm của T có 3.200.000 đồng, S có 32.800.000 đồng, Y có 6.500.000 đồng, A có 500.000 đồng, L có 500.000 đồng, V có 21.500.000 đồng, C có 20.000.000 đồng, T có 5.000.000 đồng, L có 4.200.000 đồng, Q có 16.000.000 đồng); thu giữ của Bùi Văn T 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng, thu giữ của Nguyễn Văn Y 01 điện thoại Iphone 5 màu vàng, thu giữ của Nguyễn Văn S 01 điện thoại Iphone 6 màu đen.

Quá trình điều tra, các bị cáo khai khi tham gia đánh bạc T có 4.500.000 đồng, Y có 5.400.000 đồng, S có khoảng 15.000.000 đồng, C có 1.500.000 đồng, L có 4.000.000 đồng, D có 1.000.000 đồng (do T cho) sử dụng đánh bạc, A có 2.000.000 đồng (A khai chỉ sử dụng 1.500.000 đồng đánh bạc), V có 3.000.000

đồng (V khai chỉ sử dụng 1.500.000 đồng đánh bạc), C có 5.500.000 đồng (C khai chỉ sử dụng 500.000 đồng đánh bạc), L có 5.200.000 đồng (L khai chỉ sử dụng 1.000.000 đồng đánh bạc), Q có khoảng 75.000.000 đồng (Q cho C vay 30.000.000 đồng để đánh bạc, cho Y vay 10.000.000 đồng để đánh bạc, cho V vay 20.000.000 đồng không sử dụng đánh bạc), K có 4.000.000 đồng (K cho Y vay 4.000.000 đồng để đánh bạc). Căn cứ biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, lời khai của các bị cáo, xác định tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc đến khi bị bắt là 69.000.000 đồng. Ngày 05/12/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện K đã gửi toàn bộ số tiền 110.200.000 đồng tại Kho bạc Nhà nước huyện K để chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Bản án Hình sự sơ thẩm số 32/2019/HSST ngày 17/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hải Dương đã xử phạt: **Trần Văn K** 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”; 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Gá bạc”. Tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành 51 (năm mươi một) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 10/11/2018. **Bùi Văn T** 41 (bốn mươi một) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 10/11/2018. **Nguyễn Văn Y** 38 (ba mươi tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được trừ thời gian đã tạm giữ 09 ngày còn lại phải chấp hành hình phạt của bản án này là 37 tháng 21 ngày. Tổng hợp với hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại (đã quy đổi là 02 tháng 02 ngày) tại bản án hình sự sơ thẩm số 42/2018/HS-ST ngày 26/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện K tỉnh Hải Dương. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 39 tháng 23 ngày tù. **Nguyễn Văn V** 36 (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án; nhưng được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam là 03 tháng 07 ngày, bị cáo còn phải chấp hành hình phạt tù còn lại là 32 (ba mươi hai) tháng 23 (hai mươi ba) ngày. **Nguyễn Đình A** 36 (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án; nhưng được trừ thời gian đã tạm giữ 09 ngày, bị cáo phải chấp hành hình phạt còn lại là 35 tháng 21 ngày tù.

Ngoài ra bản án còn quyết định hình phạt đối với các bị cáo khác, quyết định về hình phạt bổ sung, về án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 24/5/2019 bị cáo Nguyễn Đình A và Nguyễn Văn V kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 23/5/2019 bị cáo Nguyễn Văn Y kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 24/5/2019 bị cáo Trần Văn K kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 26/5/2019 bị cáo Bùi Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Sau đó ngày 05/8/2019 bị cáo Nguyễn Văn V có đơn xin rút đơn kháng cáo. Ngày 06/8/2019 bị cáo Trần Văn K có đơn xin rút đơn kháng cáo nên Tòa án đã ra quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo K và bị cáo V.

Tại phiên tòa các bị cáo T, A, Y vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, đồng thời đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương có quan điểm: Sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo. Tại cấp phúc thẩm các bị cáo T, A, Y đều đã nộp tiền phạt và án phí theo quyết định của bản án sơ thẩm, thể hiện sự ăn năn, hối cải nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo A và bị cáo Y còn giúp cơ quan Công an trong việc bắt giữ tội phạm, nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm u khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Bùi Văn T từ 03 đến 05 tháng tù. Giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Văn Y từ 08 đến 10 tháng tù. Giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Đình A từ 09 đến 11 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan Điều tra, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với lời khai của các bị cáo Trương Trung C, Nguyễn Văn S, Nghiêm Anh Q, Đình Thành L, Nguyễn Xuân T, Nguyễn Văn L, Bùi Kỳ D, Nguyễn Văn V và Trần Văn K, nên có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 12 giờ đến 15 giờ 20 phút ngày 10/11/2018, tại nhà của Trần Văn K ở thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương; Bùi Văn T, Trương Trung T, Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn Y, Nguyễn Đình A, Đình Thành L, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn L, Bùi Kỳ D, Nguyễn Xuân T có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền với tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 69.000.000 đồng. Trần Văn K là chủ nhà đồng ý cho 10 đối tượng nêu trên đánh bạc trái phép với quy mô lớn tại nhà mình để thu tiền hồ. Trong vụ án này Nghiêm Anh Q tuy không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng đã có hành vi cho Nguyễn Văn Y vay số tiền 10.000.000 đồng và Trương Trung Tiến vay số tiền 30.000.000 đồng để đánh bạc; Trần Văn K ngoài thực hiện hành vi cho các đối tượng đánh bạc tại nơi ở của mình còn có hành vi cho Nguyễn Văn Y vay số tiền 4.000.000 đồng để thực hiện hành vi đánh bạc. Do vậy các bị cáo bị cấp sơ thẩm truy tố và xét xử về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật hình sự; bị cáo Trần Văn K về 02 tội “*Đánh bạc*” và “*Gá bạc*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 và điểm b, c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo Hội đồng xét xử thấy:

[2.1] Bị cáo Nguyễn Văn Y và bị cáo Nguyễn Đình A kháng cáo xin được hưởng án treo và xin giảm nhẹ hình phạt. Tuy nhiên bị cáo Y đã có 1 tiền án về tội Đánh bạc. Do vậy căn cứ khoản 6 Điều 5 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP

ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì bị cáo thuộc trường hợp không được hưởng án treo.

[2.2] Đối với bị cáo Nguyễn Đình A mặc dù không có tiền án, tiền sự nhưng bị cáo là người có nhân thân xấu, năm 2016 bị cáo mới chấp hành xong hình phạt tù. Nay bị cáo lại phạm tội Đánh bạc, do vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, có như vậy mới đảm bảo được sự nghiêm minh của pháp luật. Tuy nhiên xét thấy sau khi phạm tội bị cáo A và bị cáo Y đã thành khẩn khai báo, tích cực phối hợp với cơ quan điều tra trong quá trình điều tra vụ án. Tại cấp phúc thẩm các bị cáo đã nộp tiền phạt và án phí theo quyết định của bản án sơ thẩm, thể hiện ý thức chấp hành pháp luật. Cả 2 bị cáo đã có hành vi giúp cơ quan Công an trong việc truy bắt tội phạm. Do vậy các bị cáo được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm u khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên có căn cứ giảm nhẹ 1 phần hình phạt cho các bị cáo.

[2.3] Đối với bị cáo Bùi Văn T được xác định là người tham gia tích cực trong vụ án nên Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 41 tháng tù là phù hợp. Tuy nhiên tại cấp phúc thẩm bị cáo cũng đã nộp tiền phạt và án phí hình sự sơ thẩm nên bị cáo được hưởng thêm 1 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Do vậy Hội đồng xét xử sẽ giảm nhẹ 1 phần hình phạt cho bị cáo.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên cấp phúc thẩm không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Bùi Văn T, Nguyễn Văn Y, Nguyễn Đình A.

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 32/2019/HSST ngày 17/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hải Dương về hình phạt đối với bị cáo Bùi Văn T, Nguyễn Văn Y, Nguyễn Đình A như sau:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1; Khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

-Xử phạt Bùi Văn T 36 tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 10/11/2018.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s, điểm u khoản 1; Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 54; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn Y, Nguyễn Đình A.

Áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Văn Y.

-Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Y 27 (hai mươi bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng được trừ thời gian đã tạm giữ 09 ngày, còn lại phải chấp hành hình phạt của bản án này là 26 (Hai mươi sáu) tháng 21 (Hai mươi một) ngày. Tổng hợp với hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại (đã quy đổi là 02 tháng 02 ngày) tại bản án hình sự sơ thẩm số 42/2018/HS-ST ngày 26/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hải Dương. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 28 (Hai mươi tám) tháng 23 (Hai mươi ba) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

-Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình A 25 (Hai mươi lăm) tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng được trừ thời gian đã tạm giữ 09 ngày, bị cáo phải chấp hành hình phạt còn lại là 24 (Hai mươi tư) tháng 21 (Hai mươi một) ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Nguyễn Văn Y, Nguyễn Đình A, Bùi Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- TAND huyện K
- VKSND huyện K
- CQCSĐT Công an huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;;
- Các bị cáo;
- Trại giam Kim Chi;
- Lưu hồ sơ, lưu trữ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã Ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền